

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH

Số: 997/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Xây dựng trường THCS Đại Nài ở địa điểm mới”

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2023; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 06/10/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tĩnh về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2023 trên địa bàn thành phố; Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư một số dự án đầu tư công;*

*Xét đề nghị của nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1510/TTr-STNMT ngày 19/4/2023, kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Xây dựng trường THCS Đại Nài ở địa điểm mới” đã được thẩm định và chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện theo Văn bản giải trình số 171/QLDA-CBĐT ngày 10/4/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tĩnh.*

### QUYẾT ĐỊNH:


**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Xây dựng trường THCS Đại Nài ở địa điểm mới” (sau đây gọi tắt là Báo cáo ĐTM Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tĩnh (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường; Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật.

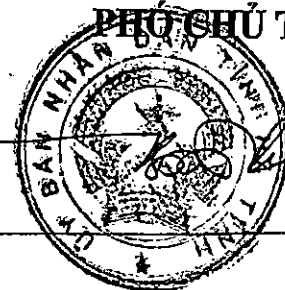
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục Đào tạo, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thành phố Hà Tĩnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tĩnh (Chủ dự án); Chủ tịch UBND phường Đại Nài và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP/UB (phụ trách);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL. 

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Lĩnh**



**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN**

**“Xây dựng trường THCS Đại Nài ở địa điểm mới”**

(Kèm theo Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 28/14/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: “Xây dựng trường THCS Đại Nài ở địa điểm mới”.
- Địa điểm thực hiện: phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tĩnh.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất, các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

Dự án “Xây dựng trường THCS Đại Nài ở địa điểm mới” có tổng diện tích 14.259 m<sup>2</sup> được UBND thành phố phê duyệt tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500 ngày 22/12/2022, bao gồm các hạng mục xây dựng phục vụ công tác dạy và học với quy mô 28 lớp học, 980 học sinh. Cụ thể:

**1.2.1. Các hạng mục công trình chính**

- Khối nhà trường: 2.512m<sup>2</sup>;

**1.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ:**

- Cổng chính + nhà bảo vệ: 60m<sup>2</sup>;
- Bãi để xe ô tô: 304m<sup>2</sup>;
- Nhà để xe đạp, xe máy: 922m<sup>2</sup>;
- Sân bóng, đường chạy, sân nhảy xa, sân cát: 2.012m<sup>2</sup>;
- Bể bơi (chưa đầu tư xây dựng) 692m<sup>2</sup>;
- Sân đường nội bộ: 3.313m<sup>2</sup>;
- Thảm cỏ, xây xanh: 4.366,4m<sup>2</sup>;
- Trạm bơm, bể chứa nước PCCC: 56m<sup>2</sup>;
- Trạm biến áp: 21,6m<sup>2</sup>.

**1.2.3. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường giai đoạn thi công xây dựng dự án:**

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải vệ sinh dụng cụ và nước xịt rửa bánh xe gồm: 01 bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học, 01 bể lọc cát và 01 hố thu; bố trí tại công ra vào khu vực thi công.

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt: 02 nhà vệ sinh di động (mỗi nhà vệ sinh có 01 bể chứa nước thải dung tích 1,2m<sup>3</sup>); bố trí gần khu vực lán trại.

- Hệ thống xử lý nước mưa chảy tràn: 01 hệ thống rãnh đào thoát nước mưa tạm thời trên công trường thi công.

- Thùng chứa chất thải: 03 thùng chứa chất thải sinh hoạt (dung tích 50lít/thùng) đặt ở khu vực lán trại và 03 thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín (dung tích 80 lít/thùng) đặt ở bên trong kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường.

#### **1.2.4. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường giai đoạn hoạt động dự án:**

- Xây dựng hệ thống mương thu gom, thoát nước mưa bằng bê tông cốt thép (B300 dài 185m, B400 dài 247,7m), có nắp đậy; trên hệ thống mương bố trí 34 hố ga, bám theo tuyến sân đường nội bộ.

- Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, bao gồm: Lắp đặt đường ống nhựa PVC D300, dài 350m; bố trí 09 hố gas và hệ thống xử lý nước thải công suất 25m<sup>3</sup>/ngày đêm (tại khu đất có diện tích 50m<sup>2</sup>).

- Bố trí các thiết bị phục vụ thu gom, phân loại lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, bao gồm: 28 thùng (dung tích 05-10 lit/thùng) đặt tại khu vực phòng học; 09 thùng (dung tích 50 lit/thùng) đặt tại khu vực hành lang, căng tin, khu nhà vệ sinh, khu vực công cộng; 03 thùng (dung tích 100 lit/thùng) đặt tại khu tập kết chất thải rắn (ở góc phía cuối nhà để xe).

- Bố trí 03 thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín (dung tích khoảng 80 lít/thùng), đặt ở góc phía cuối nhà để xe.

#### **1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

Dự án triển khai phải thu hồi 12.503,3m<sup>2</sup> diện tích đất trồng lúa do UBND phường Đại Nài quản lý (tạm giao cho 05 hộ dân thuộc Tổ dân phố 3, phường Đại Nài sản xuất).

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### **a) Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Hoạt động giải phóng mặt bằng; hoạt động đào đắp, thi công xây dựng các hạng mục công trình.

- Hoạt động vận chuyển chất thải từ giải phóng mặt bằng; hoạt động vận chuyển đất, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng trong quá trình thi công xây dựng.

#### **b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:**

Hoạt động giảng dạy, học tập trong trường học.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:**

##### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải thi công xây dựng bao gồm: Nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công,... phát sinh khoảng 02m<sup>3</sup>/ngày; nước xịt rửa bánh xe phát sinh

khoảng 01m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chứa nhiều bùn, đất, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân: Phát sinh khoảng 2,4m<sup>3</sup>/ngày; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

+ Nước mưa chảy tràn: Cuốn theo các loại đất, cát, vật liệu xây dựng như xi măng, vôi vữa,..., lưu lượng lớn nhất là 97,2m<sup>3</sup>/giờ.

### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất bụi, khí thải:

- Bụi do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đào bóc đất phong hóa; bụi do đào đắp đất và thi công công trình.

- Khí thải từ các loại máy móc, thiết bị hoạt động trên khu vực dự án và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng; thành phần khí thải chủ yếu là: CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, HC,...

### 3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Sinh khối thực vật (cỏ dại, gốc lúa,...) từ quá trình phát quang, dọn dẹp thực vật; khối lượng khoảng 11,5m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng: Phát sinh khoảng 15kg/ngày. Thành phần là thực phẩm thừa, vỏ chai lọ, bao bì, túi ni lông...

- Chất thải rắn xây dựng gồm:

+ Đất từ quá trình đào, bóc hữu cơ có khối lượng khoảng 6.788,35m<sup>3</sup>, bao gồm: 3.288,35m<sup>3</sup> đất bóc tầng mặt của đất trồng lúa và 3.500m<sup>3</sup> đất đào khác.

+ Vỏ bao xi măng: khoảng 54.000 kg/thời gian thi công.

+ Vỏ bao bì, bìa carton, sắt thép vụn, ván cốp pha, cọc chống hông: khoảng 16.000kg/thời gian thi công.

- Bùn cặn từ nhà vệ sinh di động phát sinh khoảng 0,11 m<sup>3</sup>/tháng, thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật; Bùn cặn từ hồ lắng nước xịt rửa xe phát sinh khoảng 0,2m<sup>3</sup>/tháng, thành phần chủ yếu là cặn đất có nguy cơ dính dầu mỡ, chất rắn lơ lửng.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại, dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu,... sau thi công; khối lượng phát sinh khoảng 05 tấn.

### 3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Phát sinh từ quá trình thi công xây dựng (giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, pin, bóng đèn huỳnh quang ...) và từ khu vực lán trại công nhân (pin thải, bóng đèn huỳnh quang,...) với khối lượng phát sinh khoảng 02-05 kg/tháng.

### 3.1.5. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng và từ thiết bị, phương tiện, máy móc thi công trên công trường.

- Sự cố cháy nổ, sét đánh, điện giật; sự cố tai nạn lao động, sự cố bom mìn; sự cố tai nạn giao thông và sự cố mưa, bão, ngập lụt.

### **3.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:**

#### **3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, nước mưa chảy tràn:**

- Nước thải sinh hoạt từ giáo viên và học sinh với lưu lượng lớn nhất khoảng 20,6m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn trong khuôn viên dự án với lưu lượng lớn nhất ước tính khoảng 97,2m<sup>3</sup>/giờ; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát,...

#### **3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, mùi hôi, khí thải:**

- Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào trường học; thành phần chủ yếu là: Bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, HC,...

- Khí thải, mùi hôi từ các điểm tập kết rác thải của trường học, từ mương rãnh thoát nước thải.

#### **3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình khoảng 515kg/ngày đêm. Thành phần gồm có giấy, báo, bìa carton, túi nilon, dụng cụ văn phòng phẩm, dụng cụ giảng dạy bị hư hỏng,...

- Bùn thải từ nạo vét cống, mương thoát nước mưa, hố ga: khối lượng phát sinh khoảng 2,0 m<sup>3</sup>/lần/năm; thành phần chủ yếu là cặn đất, cát, lá cây hoa cải mục.

- Bùn thải từ bể tự hoại: khối lượng phát sinh khoảng 31m<sup>3</sup>/02 năm; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

- Vật liệu lọc từ bể lọc của hệ thống xử lý nước thải: khoảng 01m<sup>3</sup>/06 tháng, thành phần: Cát, sỏi, than hoạt tính.

#### **3.2.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

Phát sinh từ quá trình hoạt động nhà trường (pin thải, bóng đèn huỳnh quang, các linh kiện điện tử, thiết bị điện, hộp mực in thải ...) với khối lượng phát sinh khoảng 05-10 kg/tháng.

#### **3.2.5. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

Tiếng ồn phát sinh từ phương tiện giao thông ra trường học và từ hoạt động giảng dạy, học tập của học sinh và giáo viên.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Giai đoạn thi công xây dựng công trình:**

#### **4.1.1. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải:**

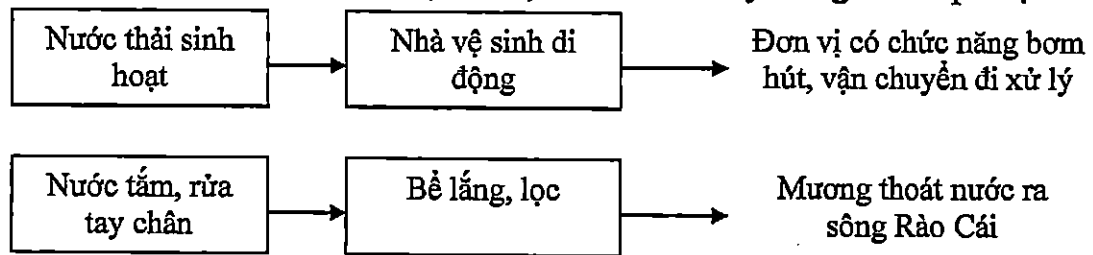
- Nguồn tiếp nhận: Nước thải sau xử lý theo mương thoát nước của thành phố, chảy ra sông Rào Cái thuộc tổ dân phố 10, phường Đại Nài.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Bố trí 02 nhà vệ sinh di động tại khu lán trại (nhà vệ sinh có 01 bể chứa nước thải dung tích khoảng 1,2m<sup>3</sup>) để thu gom nước thải từ quá trình đào thải của con người, định kỳ khoảng 01 tháng/lần hợp đồng với đơn vị chức năng

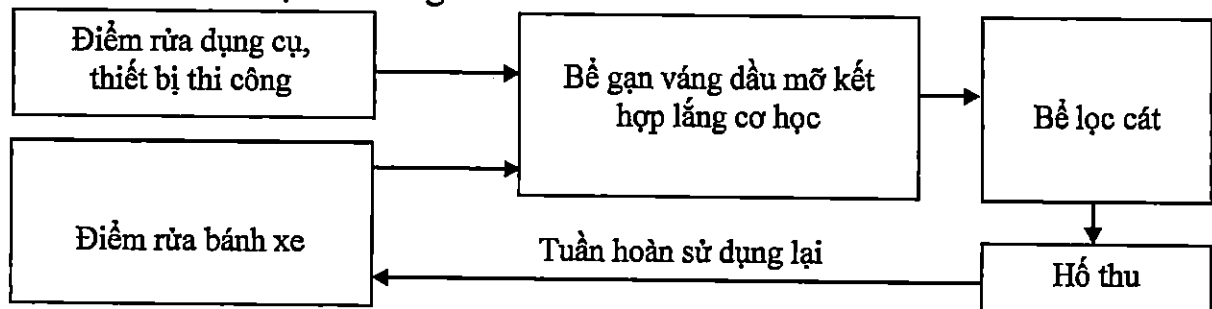
bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Đối với nước tắm, rửa tay chân: Thu gom vào bể lắng, lọc để xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT (K=1,2) trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.



*Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt*

- Nước thải xây dựng: Được thu gom và xử lý bằng hố lắng bố trí gần điểm xịt rửa bánh xe và vệ sinh thiết bị, dụng cụ thi công, đặt tại khu vực ra vào công trường thi công; bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học kích thước BxLxH = (02x02x01)m, bể lọc cát kích thước (02x01x01)m và hố thu kích thước (02x01x01)m. Nước sau xử lý được tái sử dụng để rửa bánh xe hoặc phun tưới ẩm các khu vực thi công.



*Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải xây dựng*

- Nước mưa chảy tràn: Được thu gom dẫn vào hệ thống thoát nước mưa tạm thời trên công trường, dọc tuyến có bố trí hố ga lắng cặn, tách rác trước khi chảy ra mương thoát nước của khu vực và thoát ra sông Rào Cái; Thực hiện che chắn và hạn chế vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường

#### 4.1.2. Công trình và biện pháp xử lý bụi, khí thải:

- Phun nước tưới ẩm 2 đến 4 lần/ngày trên công trường và dọc tuyến đường vận chuyển gần khu vực dự án trong những ngày thi công trời không mưa; xịt rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường, che chắn khu vực thi công gần nhà dân.

- Các kho, bãi chứa vật liệu xây dựng được bố trí tại khu vực khô ráo, kín để hạn chế bụi phát tán vào không khí khi có gió.

- Các phương tiện thi công, vận chuyển phải kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ, đăng kiểm, đăng ký tình trạng máy móc đầy đủ; không chở quá trọng tải quy định, phủ bạt để tránh rơi vãi.

#### 4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Sinh khối thực vật: Tập kết về các vị trí thuận lợi trên công trường, hợp

đồng Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng chứa (thể tích 50 lít/thùng) được đặt tại khu vực lán trại trên công trường và được phân loại, xử lý như sau:

+ Đối với rác có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng, định kỳ bán phế liệu.

+ Rác thải dễ phân hủy như thức ăn, rau củ quả hỏng... cho người dân làm thức ăn chăn nuôi.

+ Đối với các loại rác không có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom vào thùng đựng, hợp đồng với Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với đất bóc tầng mặt đất trồng lúa ( $3.288,35m^3$ ) được tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án (Diện tích quy hoạch cây xanh trong khu vực dự án  $4.750m^2$ , chiều cao dự kiến đồ trồng cây xanh 0,69m); đất đào khác  $3.500m^3$  được tận dụng để san lấp mặt bằng.

+ Vỏ bao xi măng, sắt thép vụn: Được thu gom về khu vực kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường và bán phế liệu.

+ Ván cốp pha, cọc chống hỏng trong và khi sau khi thi công dự án: Thu gom, bán hoặc cho người dân trong vùng, công nhân đưa về sử dụng.

- Bùn, cặn từ hố lắng xít rửa xe, nhà vệ sinh di động được thu gom và hợp đồng với Công ty TNHH chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại và dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu sau khi thi công: Được đưa tới các công trường khác để tái sử dụng; các vật liệu hư hỏng sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

#### ***4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:***

Chất thải nguy hại được phân thành từng loại riêng, không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường. Các loại chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu trữ vào 03 thùng chuyên dụng (mỗi thùng có dung tích khoảng 80 lít, có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại) đặt ở kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường; hợp đồng với Công ty TNHH Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

***4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:*** Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

#### ***4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:***

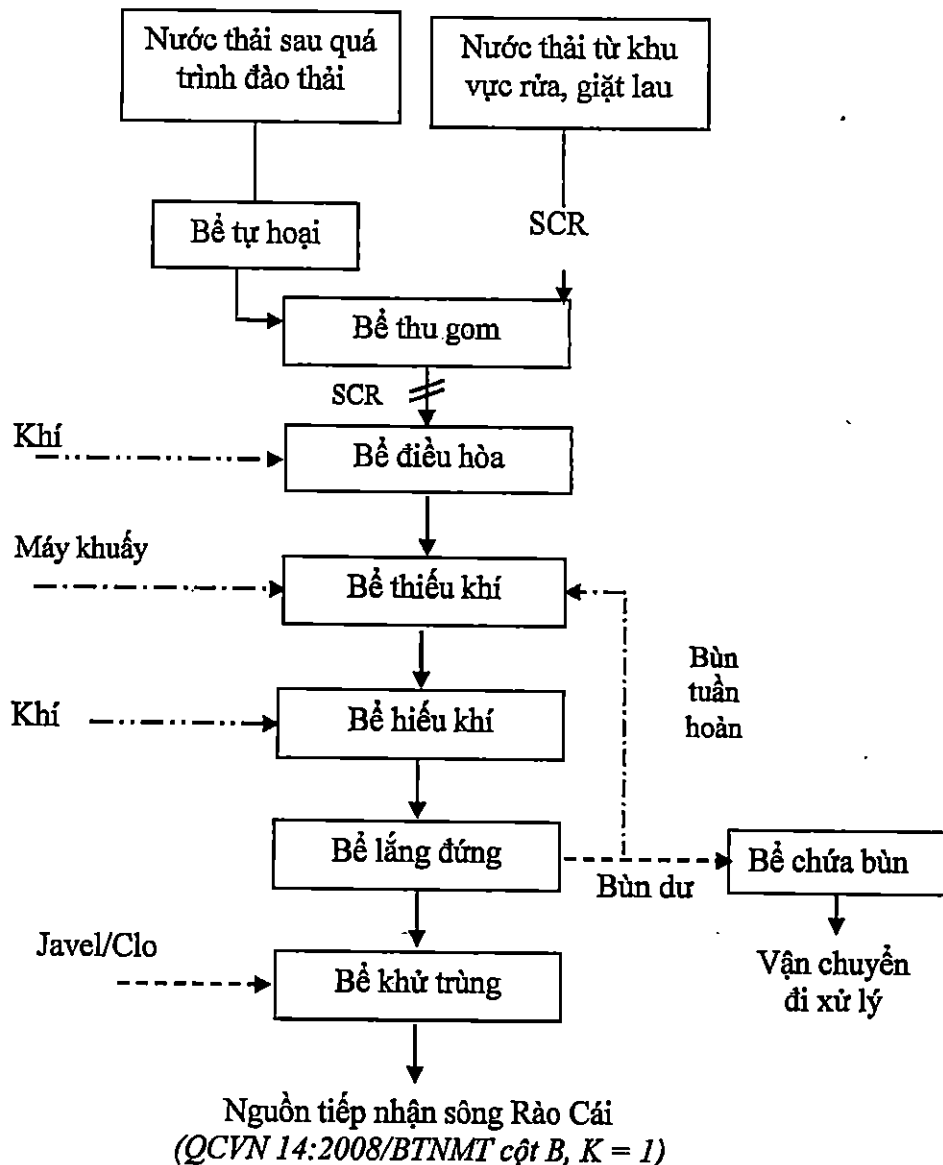
***4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn:***

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau xử lý theo mương thoát nước



của thành phố, chảy ra sông Rào Cái thuộc tổ dân phố 10, phường Đại Nài.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại, nước thải sau bể tự hoại, nước rửa chân tay và nước thải từ khu vực căng tin về hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất hệ thống xử lý 25m<sup>3</sup>/ngày đêm, bằng công nghệ sinh học (bể điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể lắng, bể khử trùng), nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, k=1 chảy ra nguồn tiếp nhận (sông Rào Cái).



### Sơ đồ xử lý thu gom xử lý nước thải sinh hoạt

- Nước mưa chảy tràn được thu gom thông qua hệ thống mương bê tông, cốt thép (B300 dài 185m, B400 dài 247,7m), có nắp đậy; trên hệ thống mương bố trí 34 hố ga; định kỳ tổ chức vệ sinh khơi thông hệ thống thoát nước dọc, ngang tuyến và làm sạch bề khuôn viên trường để đảm bảo tiêu thoát nước mưa trong khu vực.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải, mùi hôi:

- Vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên trường học nhằm hạn chế bụi cuốn theo các phương tiện vào trường học.

- Đối với rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển hằng ngày không tập kết quá 48 giờ gây hủy làm phát sinh các loại khí thải như  $\text{CH}_4$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{NH}_3$ ... và mùi hôi;

- Tăng cường chăm sóc xanh và bồn hoa cây cảnh trong khuôn viên trường học tạo cảnh quan và giảm thiểu bụi.

- Định kỳ kiểm tra hệ thống XLNT và hồ gas lắng cặn.

**4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:**

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện thu gom, phân loại đựng vào 28 thùng (dung tích 5-10 lit/thùng) đặt tại khu vực phòng học và 09 thùng (dung tích 50 lit/thùng) đặt tại khu vực hành lang, căng tin, khu nhà vệ sinh, khu vực công cộng; sau đó đưa về 03 thùng (dung tích 100 lit/thùng) đặt tại khu tập kết chất thải rắn. Hợp đồng với Công ty CP Môi trường và Đô thị Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bùn thải từ bể tự hoại: Định kỳ 02 năm/lần hợp đồng với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đưa đi xử lý theo quy định.

- Vật liệu lọc từ hệ thống xử lý nước thải thay định kỳ 06 tháng/lần hợp đồng với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo quy định.

- Bùn nạo vét mương thoát nước: Định kỳ tổ chức vệ sinh môi trường, nạo vét mương thoát nước và đưa vào khu vực trồng cây xanh trong khuôn viên trường.

**4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

Chất thải nguy hại được phân thành từng loại riêng, không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường. Các loại chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu trữ vào 03 thùng chuyên dụng (mỗi thùng có dung tích khoảng 80 lít, có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại) đặt tại kho bố trí cuối góc nhà để xe và hợp đồng với Công ty TNHH Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**4.2.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:** Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:**

#### **5.1.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:**

- Vị trí giám sát: 02 vị trí:

+ 01 vị trí tại phía Đông Nam dự án (cuối hướng gió).

+ 01 vị trí tiếp giáp với khu dân cư phía Đông Bắc dự án.

- Thông số giám sát (05 thông số): Tiếng ồn, Bụi tổng số,  $\text{CO}$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{NO}_2$ .

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong thời gian thi công xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

**5.1.2. Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:**

- Vị trí giám sát: Tại vị trí thu gom, tập kết, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trên công trường.

- Nội dung giám sát: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom và chuyển giao các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên hằng ngày, trong thời gian thi công xây dựng.

**5.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:**

\* Căn cứ khoản 2 Điều 111, khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; điểm a khoản 1 Điều 97, điểm a khoản 1 Điều 98 và các Phụ lục số XXVIII, XXIX, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; khoản 5 Điều 21 và mẫu số 04 phụ lục II Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì dự án không phải thực hiện quan trắc môi trường xung quanh, nước thải, bụi và khí thải.

\* **Giám sát việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:**

- Trách nhiệm giám sát: Trường THCS Đại Nài có trách nhiệm giám sát việc phân loại, thu gom, chuyển giao xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại của trường học

- Nội dung giám sát: Khối lượng chất thải phát sinh, phân định, phân loại và quá trình thu gom, lưu chứa, chuyển giao xử lý chất thải theo quy định.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, hằng ngày.

**6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung):**

6.1. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

6.2. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp quản lý, hành chính, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình triển khai thực hiện, vận hành dự án, đặc biệt việc đảm bảo môi trường trên các tuyến đường sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu.

6.3. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt

động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

6.4. Đầu tư xây dựng, lắp đặt các công trình xử lý chất thải theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

